

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 06 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 35 năm 2022**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 35 năm 2022 cho 12 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PGĐ SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 35 NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 06/12/2022 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐC M	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú	
1	Trần Thị Bích Cúc	03/5/1985	DSTC	725/BRVT-CCHND	15/9/2015	1474	09/12/2019	1319	06/12/2022	QT	Bích Cúc	Tổ 11, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng	Long Điền	05/12/2025	
2	Phạm Thị Hoàng Hà	10/6/1996	DSCĐ	1547/CCHN-D-SYT-BTH	14/10/2022	2033	06/12/2022	1878	06/12/2022	QT	Phúc Khang 36	Số 262, đường số 6, tổ 4, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ	Châu Đức	05/12/2025	
3	Bùi Vĩnh Hoài	01/6/1991	DSTC	1488/CCHN-D-SYT-BRVT	22/8/2017	621	11/11/2019	592	06/12/2022	QT	Thanh Trang	Tổ 11, khu phố Phước An, thị trấn Phước Hải	Đất Đỏ	05/12/2025	
4	Trần Ái Linh	19/01/1970	DS	1210/BRVT-CCHND	19/9/2016	206	21/01/2014	22	06/12/2022	NT	Khánh Linh	Số 82A, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 2	Vũng Tàu	05/12/2025	
5	Phạm Thị Mơ	30/4/1989	DSTC	1919/CCHN-D-SYT-BRVT	21/5/2020	981	05/6/2020	968	06/12/2022	QT	Lộc Ngân II	44/9 ấp Tân Hòa, xã Long Tân	Đất Đỏ	05/12/2025	
6	Võ Thị Trà My	24/3/1997	DSCĐ	5784/CCHN-D-SYT-ĐNAI	28/12/2021	2034	06/12/2022	1879	06/12/2022	QT	Như Ý	G53 tổ 5, ấp Phước Tân, xã Phước Tỉnh	Long Điền	05/12/2025	
7	Nguyễn Thị Thái Nhung	17/3/1993	DS	2206/CCHN-D-SYT-BRVT	07/9/2022	470	06/12/2022	681	06/12/2022	NT	Thảo Hòa	Số 448 đường Trần Phú, Phường 5	Vũng Tàu	27/01/2025	*
8	Trần Thị Diễm Phúc	08/5/1992	DSTC	1669/CCHN-D-SYT-BRVT	03/5/2018	2035	06/12/2022	1880	06/12/2022	QT	Nhật Vy	Tổ 2, thôn 2, xã Long Sơn	Vũng Tàu	05/12/2025	
9	Nguyễn Văn Thông	11/3/1966	DSTC	56/BRVT-CCHN	06/8/2013	96	16/9/2013	875	06/12/2022	QT	238	Tổ 10, Ô2, khu phố Hải Điền 2, thị trấn Long Hải	Long Điền	05/12/2025	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐC M	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCN ĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú	
10	Lê Thị Thùy	15/5/1989	DS	2181/CCHN-D-SYT-BRVT	05/7/2022	2036	06/12/2022	1881	06/12/2022	NT	Long Châu 968	B06, tổ 2, ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh	Long Điền	05/12/2025	
11	Trần Thị Ngọc Trâm	13/12/1992	DS	8734/CCHN-D-SYT-HCM	25/02/2022	2037	06/12/2022	1882	06/12/2022	NT	Vinh Hiền	159/7A, đường Đô Lương, Phường 12	Vũng Tàu	05/12/2025	
12	Lê Ngọc Thanh Tú	01/01/1986	DS	2038/CCHN-D-SYT-ĐT	04/7/2022	2038	06/12/2022	1883	06/12/2022	NT	Mariko Phúc Minh	Số 442, đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	05/12/2025	
Tổng cộng:		12 cơ sở													

Ghi chú: (*): Điều chỉnh thay đổi người phụ trách chuyên môn.

- DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Mariko Phúc Minh: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.

+ NT Long Châu 968 : Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện 20C-80C; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.